

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị, gồm có 33 thủ tục hành chính.

**Điều 2.** Giao Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, KSTTHC<sub>(2b)</sub>



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Sỹ Đồng**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **666**/QĐ-UBND ngày **11/3/2020** của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ</b>					
1.	Dăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh. 2.002217.000.00.00.H50	05 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Thực tuyến/BC CI	Không quy định	- Luật Giá số 11/2012/QH13; - Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; - Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.
2.	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh 1.006241.000.00.00.H50	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Thực tuyến/BC CI	Không quy định	- Luật Giá số 11/2012/QH13; - Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; - Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN</b>					
3.	Quyết định Điều chuyển tài sản công 1.005422.000.00.00.H50	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Thực tiếp/BC CI	Không quy định	- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4.	Quyết định bán tài sản công 1.005423.000.00.00.H50	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.
5.	Quyết định thanh lý tài sản công 1.005426.000.00.00.H50	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.
6.	Cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung. 1.006343.000.00.00.H50	30 ngày kể từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận được hồ sơ hợp lệ của đơn vị quản lý công trình.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	- Thông tư 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.
7.	Thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung. 1.006344.000.00.00.H50	20 ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	- Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017. - Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ
8.	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất 1.006216.000.00.00.H50	45 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ..	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/trực tuyến/BC CI	Không quy định	- Thông tư 54/2013/TT-BTC ngày 04/05/2013 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.
9.	Điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung 1.006339.000.00.00.H50	20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.
10.	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh 1.005428.000.00.00.H50	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.
11.	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành	Trực tiếp/BCCI	Không quy	- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	1.005429.000.00.00.H50	hồ sơ hợp lệ.	chính công tỉnh Quảng Trị		định	
12.	Thủ tục xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc 1.005432.000.00.00.H50	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.
13.	Thủ tục xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án. 1.005433.000.00.00.H50	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.
14.	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị 1.005417.000.00.00.H50	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.
15.	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. 1.005419.000.00.00.H50	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ.
16.	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước 1.005420.000.00.00.H50	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
17.	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e Khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh. 1.005421.000.00.00.H50	60 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.
18.	Quyết định tiêu hủy tài sản công thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh. 1.005427.000.00.00.H50	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.
19.	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội 2.002173.000.00.00.H50.	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	Nghị định 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ.
20.	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh 1.005416.000.00.00.H50	60 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	-Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ; - Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh.
21.	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây	20 ngày, kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	- Quyết định 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư 183/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	dùng công trình tại vị trí mới 1.006416.000.00.00.H50					
22.	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước 1.006218.000.00.00.H50	14 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	-Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017. - Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ - Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 05/03/2018 của Chính phủ
23.	Thủ tục chi thương đổi với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chôn giấu, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên 1.006219.000.00.00.H50	120 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	-Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017. - Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ - Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 05/03/2018 của Chính phủ
24.	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chôn giấu, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu 1.006220.000.00.00.H50	120 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	-Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017. - Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ - Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 05/03/2018 của Chính phủ
25.	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê 1.005430.000.00.00.H50	60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ
26.	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết 1.005431.000.00.00.H50	120 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ
27.	Thủ tục Điều chuyển tài sản là hệ thống điện được đầu tư từ	90 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành	Trực tiếp	Không quy	Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 5/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nguồn vốn nhà nước sang ngành điện quản lý 1.005415.000.00.00.H50	hồ sơ hợp lệ.	chính công tỉnh Quảng Trị		định	
28.	Chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung. 1.006345.000.00.00.H50	30 ngày kể từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận được hồ sơ hợp lệ của đơn vị quản lý công trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị (Quầy Số Nông nghiệp và PTNT)	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	Thông tư 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính
29.	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp 1.006221.000.00.00.H50	120 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị (Quầy Số Khoa học và công nghệ)	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 17/05/2018 của Chính phủ
30.	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ 1.006222.000.00.00.H50	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị (Quầy Số Khoa học và công nghệ)	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 17/05/2018 của Chính phủ
<b>III LĨNH VỰC BẢO HIỂM</b>						
31.	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 2.002169.000.00.00.H50	30 Ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị (Quầy Số Nông nghiệp và PTNT)	Trực tiếp/BCCI	Không quy định	-Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 24/11/2010 -Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000
32.	Chăm sóc việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn	30 Ngày, kể từ ngày nhận được	Trung tâm Phục vụ hành	Trực tiếp/BCCI	Không quy	-Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>phí bảo hiểm nông nghiệp</i> 1.005411.000.00.00.H50	<i>đây là hồ sơ hợp lệ.</i>	<i>chính công tỉnh Quảng Trị (Quốc Nong nghiệp và PTNT)</i>		<i>định</i>	24/11/2010 <i>-Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000</i>
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC TIN HỌC VÀ THÔNG KÊ TÀI CHÍNH</b>					
33.	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách 2.002206.000.00.00.H50	-Trường hợp nộp trực tiếp/BCCI: 03 ngày làm việc. -Trường hợp nộp trực tuyến: 02 ngày làm việc.	<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị</i>	<i>Trực tiếp/trực tuyến/BC CI</i>	<i>Không quy định</i>	-Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ; -Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ; -Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính

**Tổng cộng: 33 TTHC**